

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp Ô TÔ 4 K9 Mã lớp học 26,556 Thực hành

Môn học: OMH43 Công nghệ CNC

Giáo viên: *Phạm Ngọc Thường*

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ *T.8* đến *T.12/2019*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD170657	Mai Đức Chiến	31/08/1999	9		<i>Chiến</i>	
2	CD170743	Trần Công Chiêu	25/11/1999	9		<i>Chiêu</i>	
3	CD170786	Lưu Thành Công	20/10/1999	7		<i>Công</i>	
4	CD170719	Ngô Văn Cường	12/08/1999	7		<i>Cường</i>	
5	CD170488	Hoàng Quốc Đạt	20/11/1999	10		<i>Đạt</i>	
6	CD170822	Hoàng Văn Đạt	15/09/1999	7		<i>Đạt</i>	
7	CD170856	Nguyễn Chí Đức	05/03/1999	0			
8	CD170836	Nguyễn Xuân Đức	22/07/1999	7		<i>Đức</i>	
9	CD170849	Đoàn Đức Dương	20/11/1999	7		<i>Dương</i>	
10	CD170847	Nguyễn Minh Hải	18/10/1999	7		<i>Hải</i>	
11	CD170463	Nguyễn Minh Hiệp	31/03/1999	7		<i>Hiệp</i>	
12	CD170637	Bùi Đăng Hoàn	05/04/1999	7		<i>Hoàn</i>	
13	CD170476	Đỗ Huy Hoàng	07/04/1999	7		<i>Hoàng</i>	
14	CD160682	Nguyễn Huy Khánh	21/09/1998	0			
15	CD170698	Trần Trung Kiên	10/06/1999	7		<i>Kiên</i>	
16	CD170659	Lê Tùng Lâm	18/02/1999	7		<i>Lâm</i>	
17	CD170712	Mai Nhật Linh	20/07/1999	7		<i>Linh</i>	
18	CD170658	Nguyễn Văn Linh	16/09/1999	7		<i>Linh</i>	
19	CD170480	Nguyễn Hữu Hải Long	12/06/1999	7		<i>Long</i>	
20	CD170462	Bùi Đức Lương	13/09/1999	9		<i>Lương</i>	
21	CD170661	Nguyễn Đức Mạnh	22/02/1999	7		<i>Mạnh</i>	
22	CD170538	Đặng Phương Nam	04/10/1999	9		<i>Nam</i>	
23	CD170477	Nguyễn Thành Nam	30/09/1999	9		<i>Nam</i>	
24	CD170716	Hoàng Minh Nghĩa	08/01/1999	9		<i>Nghĩa</i>	
25	CD170727	Lê Duy Nghĩa	20/11/1999	9		<i>Nghĩa</i>	
26	CD170529	Đỗ Đăng Nhất	04/09/1999	7		<i>Nhất</i>	
27	CD170471	Phạm Nguyễn Thống Nhất	01/07/1999	9		<i>Nhất</i>	
28	CD170638	Phạm Văn Nhật	28/12/1999	9		<i>Nhật</i>	
29	CD170706	Nguyễn Quang Ninh	23/08/1999	9		<i>Ninh</i>	
30	CD170814	Đinh Thành Phương	13/08/1999	7		<i>Phương</i>	
31	CD170509	Lê Đức Quang	27/07/1996	10		<i>Quang</i>	
32	CD170469	Nguyễn Mạnh Sơn	25/09/1999	9		<i>Sơn</i>	
33	CD170666	Mai Anh Tấn	03/08/1999	9		<i>Tấn</i>	
34	CD170649	Nguyễn Nam Trường	12/04/1999	9		<i>Trường</i>	
35	CD170516	Nguyễn Mạnh Tuấn	23/12/1999	9		<i>Tuấn</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD170734	Nguyễn Mạnh Tuấn	01/07/1998	9		Tuấn	
37	CD170785	Phạm Thanh Tùng	11/04/1999	7		Tùng	
38	CD170494	Nguyễn Đức Việt	16/01/1999	9		Việt	
39	CD170841	Đặng Xuân Vũ	20/10/1999	9		Vũ	

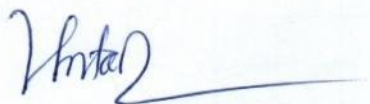
Tổng số SV tham gia thực hành.....³⁹

Số sinh viên đạt.....³⁷

Ngày giao viên nộp điểm:.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

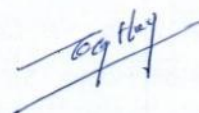


Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI



TRƯỜNG KHOA



CHỦ NHIỆM KHOA
PCS. Tăng Huy